



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0029112

(51)⁷ A47B 96/20

(13) B

(21) 1-2017-04082

(22) 26/04/2016

(86) PCT/SE2016/050368 26/04/2016

(87) WO 2016/175701 A1 03/11/2016

(30) 1550538-1 30/04/2015 SE

(45) 25/08/2021 401

(43) 25/01/2018 358A

(73) Välinge Innovation AB (SE)

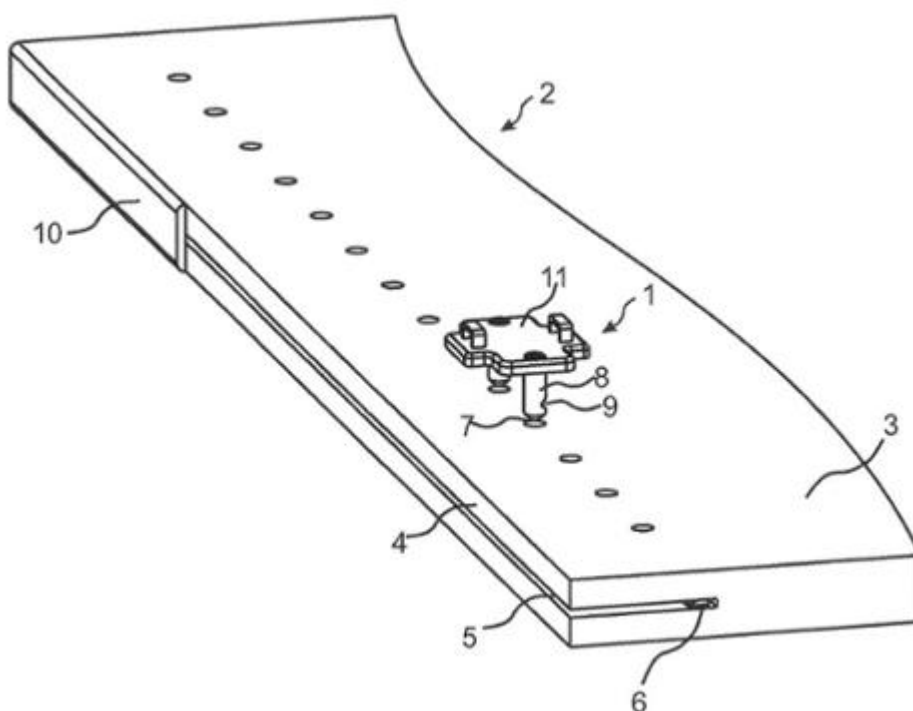
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Christian BOO (SE); Peter DERELÖV (SE); Agne PÅLSSON (SE).

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CƠ CẤU KHÓA BAO GỒM TẤM VÀ THIẾT BỊ KHÓA CHẶT

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa bao gồm tấm (2) và thiết bị khóa chặt (1) để bắt chặt bộ phận nội thất, như bản lề, khớp nối bên trong, thiết bị mang hoặc bộ phận trượt, với tấm (2). Thiết bị khóa chặt (1) bao gồm chi tiết (11) với bề mặt chi tiết thứ nhất (12) bao gồm phần nhô (8) nhô ra khỏi bề mặt chi tiết thứ nhất (12). Tấm bao gồm bề mặt cạnh (4) và bề mặt tấm (3), bề mặt tấm bao gồm rãnh gài (7). Thiết bị khóa chặt (1) được tạo kết cấu để lắp ghép được với tấm bằng bề mặt chi tiết thứ nhất (12) hướng vào bề mặt tấm (3). Bề mặt cạnh (4) bao gồm rãnh cạnh (5) và lưỡi dễ uốn (6) được bố trí trong rãnh cạnh (5). Phần nhô (8) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh gài (7) và bao gồm rãnh (9) và lưỡi dễ uốn (6) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh (9) để khóa thiết bị khóa chặt (1) với tấm (2).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa bao gồm tấm và thiết bị khóa chặt để nối bộ phận nội thất với một tấm.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Các bộ phận nội thất đã được biết đến là được gắn cố định với, ví dụ, một tấm nội thất bằng các đinh vít.

Tài liệu sáng chế WO2013080160 đã bộc lộ đồ nội thất bao gồm một hoặc nhiều bộ phận của đồ nội thất cũng như một hoặc nhiều bộ phận lắp đồ nội thất được kết nối với các bộ phận của đồ nội thất thông qua các phụ kiện có đặc điểm là ít nhất một trong số các bộ phận gắn được tạo ra bởi, một mặt, một lỗ trên tường tương ứng với lỗ của phần đồ nội thất, trong đó lỗ này có bố trí ít nhất một vòng đệm và, mặt khác, một hoặc nhiều chi tiết gắn cùng với bộ phận lắp đồ nội thất tương ứng đều được bố trí trong lỗ này, trong đó chi tiết gắn này gồm một hoặc nhiều phần khóa gắn phía sau phần vòng đệm của lỗ.

Nhược điểm của các hệ thống đã biết là tốn nhiều thời gian để lắp ghép các bộ phận nội thất thành đồ nội thất hoàn chỉnh.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của một số phương án thực hiện sáng chế là đề xuất cơ cấu cải thiện các kỹ thuật nêu trên trong phân tình trạng kỹ thuật. Đặc biệt là, giảm thời gian lắp ghép và lắp ghép không dùng dụng cụ.

Ít nhất một số mục đích và ưu điểm nêu trên và khác nữa, sẽ rõ ràng từ phần mô tả, đạt được bởi khía cạnh thứ nhất của sáng chế là cơ cấu khóa bao gồm tấm và thiết bị khóa chặt để bắt chặt bộ phận nội thất, như là bản lề, khớp nối bên trong, thiết bị mang hoặc bộ phận trượt, với tấm. Thiết bị khóa chặt bao gồm chi tiết với bề mặt chi tiết thứ nhất bao gồm phần nhô nhô ra khỏi bề mặt chi tiết này. Tấm bao gồm bề mặt cạnh và bề mặt tấm. Tốt hơn là, bề mặt cạnh gần như vuông góc với bề mặt tấm. Bề mặt tấm bao gồm rãnh gài. Thiết bị khóa chặt được tạo kết cấu để lắp ghép được với tấm bằng bề mặt chi tiết thứ nhất hướng vào bề mặt tấm. Bề mặt cạnh bao gồm rãnh cạnh và lưỡi để uốn được bố trí trong rãnh cạnh và phần nhô bao gồm một rãnh. Phần nhô được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh gài và lưỡi để uốn được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh để khóa thiết bị khóa chặt với tấm.

Ưu điểm của sáng chế là thiết bị khóa chặt có thể được khóa với tấm mà không cần dụng cụ.

Tốt hơn là, rãnh gài kéo dài từ bề mặt tấm tới rãnh cạnh. Rãnh gài có thể là rãnh có đáy, như là lỗ khoan có đáy, bao gồm bề mặt đáy được định vị tại một khoảng cách từ rãnh cạnh.

Chi tiết có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai phần nhô nêu trên và bề mặt tấm có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai rãnh gài nêu trên. Tốt hơn là, các rãnh gài được bố trí thẳng hàng. Mỗi phần nhô trong các phần nhô được tạo kết cấu để gài được vào trong một rãnh gài trong các rãnh gài.

Rãnh cạnh có thể là một rãnh dọc kéo dài theo hướng dọc của bề mặt cạnh và rãnh cạnh có thể được che bởi, ví dụ, một viên.

Tốt hơn là, rãnh cạnh kéo dài từ bề mặt cạnh tới rãnh gài. Tốt hơn là, rãnh cạnh là rãnh có đáy, bao gồm bề mặt đáy được định vị tại một khoảng cách từ rãnh cạnh. Lưỡi dễ uốn có thể được bố trí tại bề mặt đáy của rãnh cạnh.

Lưỡi dễ uốn có thể được bố trí giữa rãnh và bề mặt đáy của rãnh cạnh ở vị trí khóa của thiết bị khóa chặt và tẩm.

Tốt hơn là, thiết bị khóa chặt và tẩm được tạo kết cấu để tự động khóa với nhau khi phần nhô được gài vào trong rãnh gài và bề mặt chi tiết được bố trí ngược với bề mặt tẩm.

Tốt hơn là, phần nhô quay được so với chi tiết. Tốt hơn là, thiết bị khóa chặt được mở khóa với tẩm bằng chuyển động quay của phần nhô so với chi tiết. Chuyển động quay có thể đẩy lưỡi dễ uốn ra khỏi rãnh. Phần nhô có thể kéo dài từ bề mặt chi tiết thứ nhất, qua chi tiết, và tới bề mặt chi tiết thứ hai. Phần nhô có thể bao gồm chi tiết cắm, như là một rãnh hoặc cánh, tại bề mặt chi tiết thứ hai.

Bề mặt chi tiết thứ hai có thể bao gồm móc để bắt chặt bộ phận nội thất.

Lõi của tẩm có thể là lõi trên cơ sở gỗ, tốt hơn là, được làm từ MDF, HDF, OSB, WPC, ván ép, hoặc ván dăm ép. Lõi cũng có thể là lõi nhựa bao gồm nhựa rắn nhiệt hoặc nhựa dẻo nhiệt, ví dụ, vinyl, PVC, PU hoặc PET. Lõi nhựa có thể bao gồm các chất độn. Tẩm có thể được trang bị lớp trang trí, như là màng kim loại hoặc lớp gỗ dán, trên một hoặc nhiều bề mặt. Tẩm cũng có thể là gỗ đặc.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Sáng chế sẽ, bằng cách làm ví dụ, được mô tả chi tiết hơn có tham khảo các hình vẽ kèm theo thể hiện các phương án thực hiện sáng chế.

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh thể hiện một phương án theo sáng chế trong khi lắp ghép.

Fig.2A là hình vẽ phối cảnh thể hiện một phương án theo sáng chế trong khi lắp ghép.

Fig.2B là hình vẽ thể hiện một phương án của lưỡi dễ uốn theo một phương án thực hiện sáng chế.

Các hình vẽ từ Fig.3A đến Fig.3D thể hiện một phương án lắp ghép của một phương án theo sáng chế.

Các hình vẽ từ Fig.4A đến Fig.4D là các hình vẽ khác nhau của một phương án theo sáng chế.

Fig.5A và Fig.5B lần lượt là các hình vẽ thể hiện một phương án theo sáng chế trước và sau khi lắp ghép.

Các hình vẽ từ Fig.6A đến Fig.6C là các hình vẽ khác nhau của một phương án của lưỡi dễ uốn theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.6D là hình vẽ thể hiện một phương án của thiết bị khóa được làm thích ứng với lưỡi dễ uốn trên các hình vẽ từ Fig.6A đến Fig.6C

Mô tả chi tiết sáng chế

Một phương án theo sáng chế được thể hiện trên Fig.1. Phương án này mô tả cơ cấu khóa bao gồm tấm 2 và thiết bị khóa chặt 1 để bắt chặt một bộ phận nội thất, như bản lề, khớp nối bên trong, thiết bị mang hoặc bộ phận trượt, với tấm 2. Thiết bị khóa chặt 1 bao gồm một chi tiết 11 với bề mặt chi tiết thứ nhất 12 bao gồm hai phần nhô 8 nhô ra khỏi bề mặt chi tiết 12, tuy nhiên bề mặt chi tiết này có thể bao

gồm một hoặc vài phần nhô. Tấm này bao gồm bề mặt cạnh 4 và bề mặt tấm 3, trong đó bề mặt tấm là bề mặt chính của tấm. Fig.1 chỉ thể hiện một phần của tấm ở dạng hình phối cảnh. Toàn bộ tấm được thể hiện ở dạng hình phối cảnh trên Fig.2A. Bề mặt tấm bao gồm một hàng rãnh gài 7 gần bề mặt cạnh 4. Bề mặt tấm có thể bao gồm một hoặc vài rãnh gài. Thiết bị khóa chặt 1 được tạo kết cấu để lắp ghép được với tấm bằng bề mặt chi tiết thứ nhất 12 hướng vào bề mặt tấm 3. Bề mặt cạnh 4 bao gồm rãnh cạnh 5 và lưỡi dễ uốn 6 bố trí trong rãnh cạnh 5. Rãnh cạnh 5 là một rãnh dọc kéo dài theo hướng dọc của bề mặt cạnh 4. Rãnh cạnh có thể kéo dài dọc theo gần như toàn bộ bề mặt cạnh 4. Fig.2A cũng thể hiện một bề mặt cạnh đối diện có thể bao gồm một rãnh cạnh. Phần nhô 8 được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh gài 7 và bao gồm rãnh 9. Lưỡi dễ uốn 6 được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh 9 để khóa thiết bị khóa chặt 1 với tấm 2. Tốt hơn là, rãnh cạnh được che bởi chi tiết che 10, như là một dải cạnh hoặc một lớp gỗ dán, sau khi gài lưỡi dễ uốn trong rãnh cạnh 5. Rãnh gài có thể là các lỗ khoan có đáy với đường kính nằm trong khoảng từ 3 mm đến 10 mm. Các rãnh gài có thể được bố trí thẳng hàng và tại một khoảng cách từ tâm tới tâm nằm trong khoảng từ 20 mm đến 50 mm. Các lỗ khoan có thể có đường kính theo tiêu chuẩn đồ nội thất là 5 mm hoặc 3,2 mm, có thể được bố trí tại một khoảng cách từ tâm tới tâm tiêu chuẩn là 32 mm. Phần nhô có thể có dạng hình trụ, như là một thanh, với đường kính gần như tương ứng với đường kính của lỗ khoan. Phần nhô có thể bao gồm vật liệu polyme và/hoặc kim loại. Một phương án bao gồm các phần nhô có đường kính nhỏ có thể bao gồm ba hoặc nhiều hơn ba phần nhô để làm tăng độ bền của thiết bị khóa chặt.

Một phương án của lưỡi dễ uốn 6 được thể hiện trên Fig.2B. Phương án này bao gồm cạnh thứ nhất gần như thẳng, được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh 9 trên phần nhô 8, và cạnh thứ hai bao gồm các phần nhô dễ uốn 61. Tốt hơn là, các phần nhô được bố trí ngược với bề mặt đáy 14 của rãnh cạnh 5, xem Fig.3A. Lưỡi dễ

uốn có thể bao gồm phần nối ma sát 63, tốt hơn là, tại đỉnh ngoài của một hoặc nhiều phần nhô để uốn 61.

Các hình vẽ từ Fig.3A đến Fig.3D thể hiện một phương án của thiết bị khóa chặt 1 và mặt cắt ngang của một phương án của tấm 2 trong khi lắp ghép thiết bị khóa chặt 1 với tấm 2. Thiết bị khóa chặt 1 được di chuyển theo hướng về cơ bản vuông góc với bề mặt tấm 3. Rãnh gài 7 kéo dài từ bề mặt tấm 3 tới rãnh cạnh 5. Rãnh gài 7 là một rãnh có đáy, như là lỗ khoan có đáy, bao gồm bề mặt đáy 13 được định vị tại một khoảng cách từ rãnh cạnh 5. Rãnh cạnh 5 kéo dài từ bề mặt cạnh 4 tới rãnh gài 7. Rãnh cạnh 5 là rãnh có đáy, bao gồm bề mặt đáy 14 được định vị tại một khoảng cách từ rãnh gài 7. Lưỡi dễ uốn 6 được bố trí tại bề mặt đáy 14 của rãnh cạnh 5. Thiết bị khóa chặt và tấm được tạo kết cấu để tự động khóa với nhau khi phần nhô 8 được gài vào trong rãnh gài 7 và bề mặt chi tiết thứ nhất 12 được bố trí ngược với bề mặt tấm 3.

Phần nhô 8 trên Fig.3B được di chuyển một phần vào trong rãnh gài 7 và một bề mặt dẫn hướng tại cạnh bên ngoài của phần nhô 8 đang kết hợp với bề mặt dẫn hướng tại một cạnh bên ngoài của lưỡi dễ uốn 6.

Phần nhô 8 trên Fig.3C được di chuyển tiếp vào trong rãnh gài 7 và lưỡi dễ uốn 6 trên Fig.3C được đẩy tỳ vào bề mặt đáy 14 của rãnh cạnh 5 bởi phần nhô 8.

Lưỡi dễ uốn 6 được tạo kết cấu để nảy ngược vào trong rãnh 9 của phần nhô 8 khi phần nhô 8 được di chuyển tới một vị trí khóa được thể hiện trên Fig.3D. Lưỡi dễ uốn 6 được bố trí giữa rãnh 9 và bề mặt đáy 14 và một bề mặt khóa của lưỡi dễ uốn 6 kết hợp với một bề mặt khóa của rãnh 9 để khóa thiết bị khóa chặt với tấm.

Các hình vẽ từ Fig.4A đến Fig.4D thể hiện một phương án của chi tiết khóa chặt lần lượt theo mặt bên thứ nhất, hình chiếu từ trên xuống, hình phối cảnh và mặt bên thứ hai. Phương án này bao gồm hai móc 24 tại bề mặt thứ hai 15 của chi tiết 11. Các móc có thể được sử dụng để khóa bộ phận nội thất, như là bản lề, với chi tiết khóa chặt. Các phương án khác có thể, tùy theo bộ phận nội thất, thiếu một móc hoặc bao gồm một hoặc vài móc. Phần nhô 8 quay được so với chi tiết 1, như được thể hiện trên Fig.4B. Tốt hơn là, thiết bị khóa chặt 1 được mở khóa với tấm 2 bởi sự quay 23 của phần nhô 8 so với chi tiết 11. Sự quay 23 có thể ép lưỡi dễ uốn 6 ra khỏi rãnh 9. Phần nhô có thể kéo dài từ bề mặt chi tiết thứ nhất 12, qua chi tiết 11, và tới bề mặt chi tiết thứ hai 15. Phần nhô 8 có thể bao gồm chi tiết cầm 22, như là một rãnh hoặc một cánh (không được thể hiện trên hình vẽ), tại bề mặt chi tiết thứ hai 15.

Fig.5A và Fig.5B là các hình vẽ thể hiện hình phối cảnh của một phương án bao gồm thiết bị khóa chặt 1 thứ nhất gắn với đầu thứ nhất của chi tiết nối 50 và thiết bị khóa chặt 1 thứ hai gắn với đầu thứ hai của chi tiết nối 50. Bộ phận nội thất 51, như là một bộ phận trượt, có thể được gắn với chi tiết nối. Fig.5A thể hiện phương án trước khi lắp ghép và Fig.5B thể hiện phương án này ở trạng thái đã lắp ghép. Lưỡi dễ uốn 6 được bố trí tương ứng trong rãnh cạnh 5 thứ nhất và thứ hai, và chi tiết che 10 được gắn với các bề mặt cạnh thứ nhất và thứ hai như được thể hiện trên Fig.5B. Thiết bị khóa chặt thứ nhất được tạo kết cấu để khóa được với tấm tại cạnh thứ nhất của tấm 2 và thiết bị khóa chặt thứ hai được tạo kết cấu để khóa được với tấm tại cạnh thứ hai đối diện của tấm 2. Tấm bao gồm hàng rãnh gài 7 thứ nhất tại cạnh thứ nhất và hàng rãnh gài thứ hai tại cạnh thứ hai. Phương án này còn có thể bao gồm thiết bị khóa chặt 1 thứ ba tại cạnh thứ nhất. Một bộ phận nội thất, như là bản lề, có thể được gắn với thiết bị khóa chặt thứ ba.

Các hình vẽ từ Fig.6A đến Fig.6C lần lượt là hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh, và hình phối cảnh của một phương án của lưới dễ uốn 6. Lưới dễ uốn bao gồm rãnh 62, rãnh này bao gồm thành dễ uốn thứ nhất 65 và thành dễ uốn thứ hai 66 tương ứng tại cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai của lưới dễ uốn. Các thành dễ uốn thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển được bởi phần nhô 8 trong khi lắp ghép thiết bị khóa chặt 1 với tấm 2. Lưới dễ uốn 6 có thể bao gồm một hoặc vài rãnh 62 nêu trên. Cạnh thứ nhất và/hoặc cạnh thứ hai của lưới dễ uốn có thể bao gồm phần nhô 64, phần nhô này có thể tạo thuận lợi cho việc di chuyển thành dễ uốn thứ nhất 65 hoặc thành dễ uốn thứ hai 66 trong khi lắp ghép. Một bề mặt bên ngoài của phần nhô 64 được tạo kết cấu để kết hợp với bề mặt đáy 14 của rãnh cạnh 5. Lưới dễ uốn 6 có thể bao gồm một hoặc vài phần nhô 64. Lưới dễ uốn có thể còn bao gồm một hoặc nhiều phần nối ma sát 63. Lưới dễ uốn 6 có thể kết hợp với một phương án của thiết bị khóa chặt, được thể hiện trên Fig.6D, thiết bị khóa chặt này bao gồm một phần nhô bao gồm rãnh 9 thứ nhất tại cạnh thứ nhất và rãnh 9 thứ hai tại cạnh thứ hai. Thành dễ uốn thứ nhất được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh tại cạnh thứ nhất và thành dễ uốn thứ hai được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh tại cạnh thứ hai để khóa thiết bị khóa chặt 1 với tấm 2.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Cơ cấu khóa bao gồm tấm (2) và thiết bị khóa chặt (1) để bắt chặt bộ phận nội thất gồm bản lề hoặc bộ phận trượt với tấm (2), thiết bị khóa chặt (1) bao gồm chi tiết (11) với bề mặt chi tiết thứ nhất (12) bao gồm phần nhô (8) nhô ra khỏi bề mặt chi tiết thứ nhất (12) và tấm bao gồm bề mặt cạnh (4) và bề mặt tấm (3) bao gồm rãnh gài (7) kéo dài theo hướng chiều dày của tấm (2), thiết bị khóa chặt (1) được tạo kết cấu để lắp ghép được với tấm bằng bề mặt chi tiết thứ nhất (12) hướng về phía bề mặt tấm (3), khác biệt ở chỗ, bề mặt cạnh (4) bao gồm rãnh cạnh (5) giao cắt rãnh gài (7), lưỡi dễ uốn (6) được bố trí trong rãnh cạnh (5), phần nhô (8) bao gồm rãnh (9), phần nhô (8) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh gài (7), lưỡi dễ uốn (6) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh (9) để khóa thiết bị khóa chặt (1) với tấm (2).
2. Cơ cấu theo điểm 1, trong đó rãnh gài kéo dài từ bề mặt tấm (3) tới rãnh cạnh (5).
3. Cơ cấu theo điểm 1 hoặc 2, trong đó rãnh gài (7) là rãnh có đáy, như là lỗ khoan có đáy, bao gồm bề mặt đáy (13) được định vị tại một khoảng cách theo hướng chiều dày của tấm từ vị trí giao cắt giữa rãnh gài (7) và rãnh cạnh (5).
4. Cơ cấu theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó chi tiết (11) bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai phần nhô và bề mặt tấm (3) bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai rãnh gài (7), được bố trí thẳng hàng, trong đó mỗi phần nhô trong các phần nhô được tạo kết cấu để gài được vào trong một rãnh gài trong số các rãnh gài.
5. Cơ cấu theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó rãnh cạnh (5) là rãnh dọc kéo dài theo hướng dọc của bề mặt cạnh (4).

6. Cơ cấu theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó rãnh cạnh kéo dài từ bề mặt cạnh (4) tới rãnh gài (7).
7. Cơ cấu theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó rãnh cạnh (5) là rãnh có đáy bao gồm bề mặt đáy (14) được định vị tại một khoảng cách theo hướng song song với tấm từ vị trí giao cắt giữa rãnh gài (7) và rãnh cạnh (5).
8. Cơ cấu theo điểm 7, trong đó lưỡi dễ uốn (6) được bố trí tại bề mặt đáy (14) của rãnh cạnh (5).
9. Cơ cấu theo điểm 7 hoặc 8, trong đó lưỡi dễ uốn được bố trí giữa rãnh và bề mặt đáy (14) của rãnh cạnh tại vị trí khóa của thiết bị khóa chặt (1) và tấm.
10. Cơ cấu theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó thiết bị khóa chặt và tấm được tạo kết cấu để tự động khóa với nhau khi phần nhô (8) được gài vào trong rãnh gài (7) và bề mặt chi tiết thứ nhất (12) được bố trí tỳ lên bề mặt tấm (3).
11. Cơ cấu theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó phần nhô (8) quay được so với chi tiết (11) để mở khóa thiết bị khóa chặt (1) với tấm (3).
12. Cơ cấu theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó phần nhô (8) kéo dài từ bề mặt chi tiết thứ nhất (12), qua chi tiết (11), và tới bề mặt chi tiết thứ hai (15) đối diện với bề mặt chi tiết thứ nhất (12).
13. Cơ cấu theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó bề mặt chi tiết thứ hai (15) của chi tiết (11) đối diện với bề mặt chi tiết thứ nhất (12) bao gồm móc (24) để bắt chặt bộ phận nội thất.

14. Cơ cấu theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó rãnh gài (7) liền kề với bề mặt cạnh (4).

15. Cơ cấu theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó bề mặt cạnh (4) vuông góc với bề mặt tấm (3).

FIG. 1

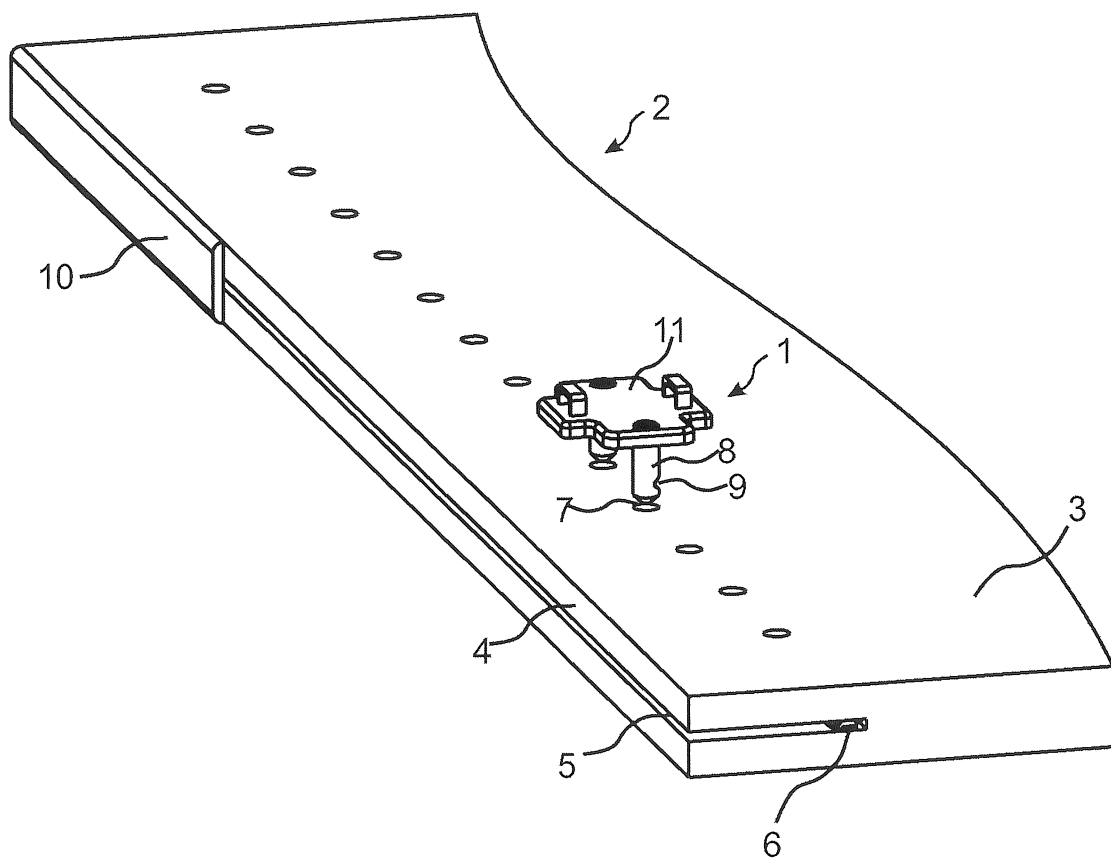


FIG. 2A

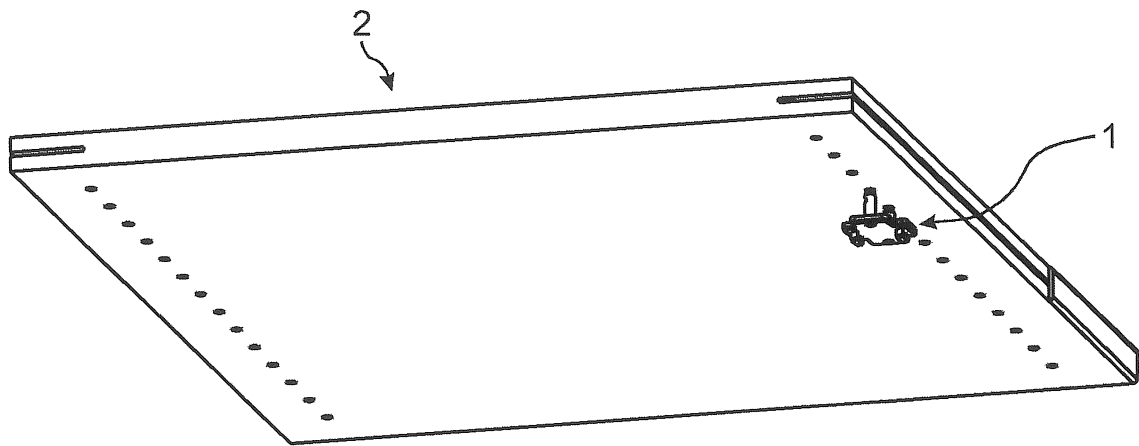


FIG. 2B

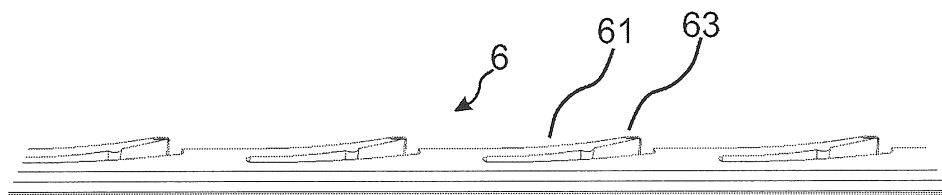


FIG. 3A

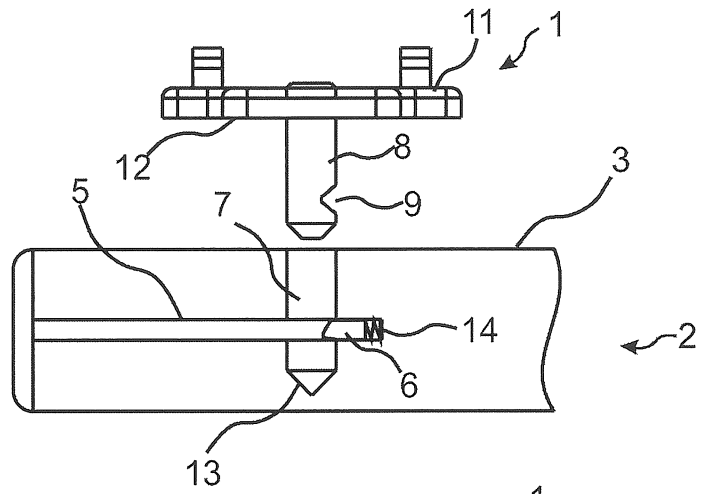


FIG. 3B

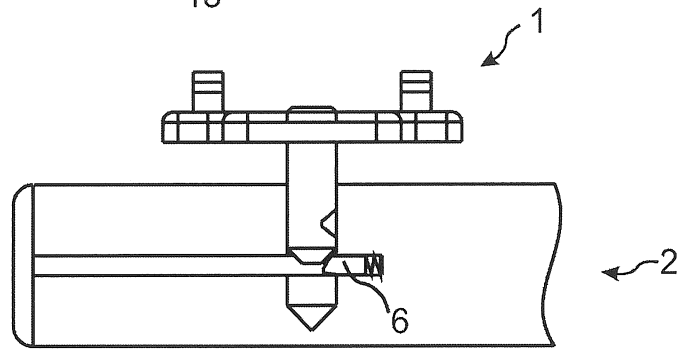


FIG. 3C

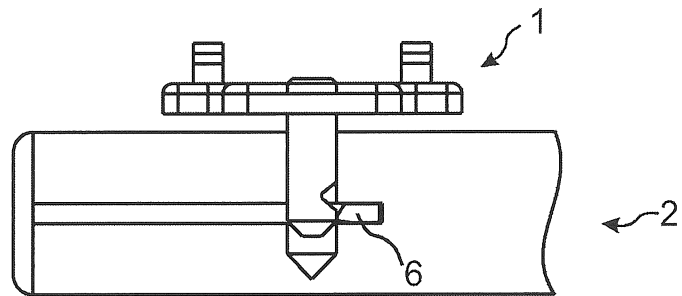


FIG. 3D

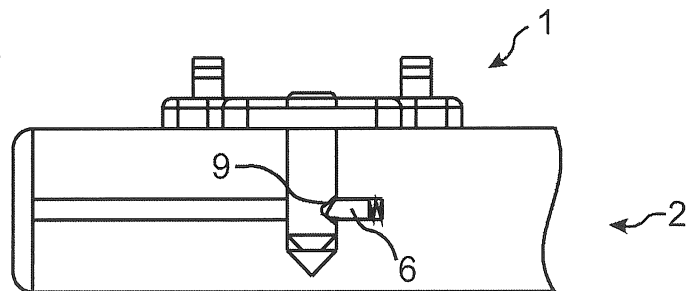


FIG. 4A

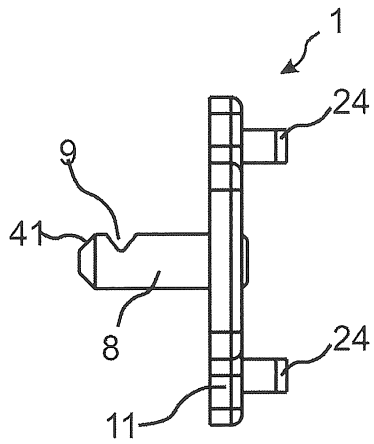


FIG. 4B

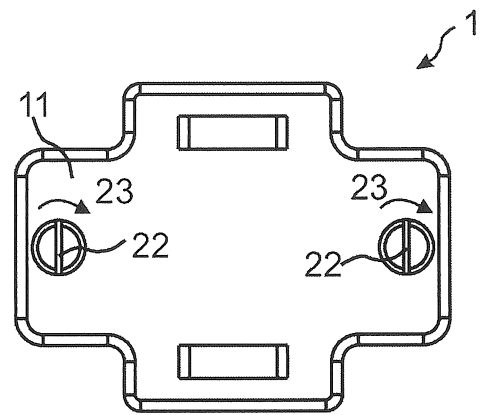


FIG. 4C

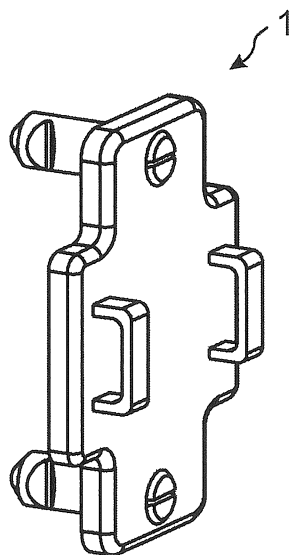


FIG. 4D

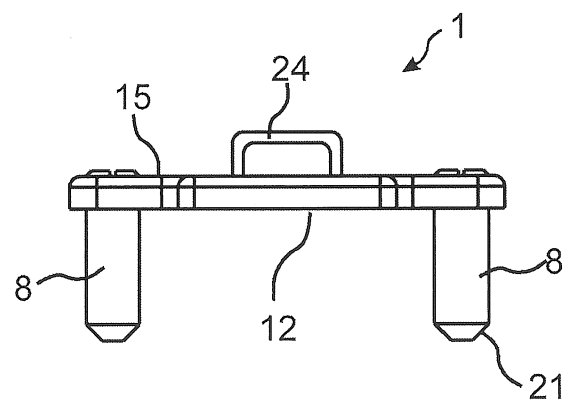


FIG. 5A

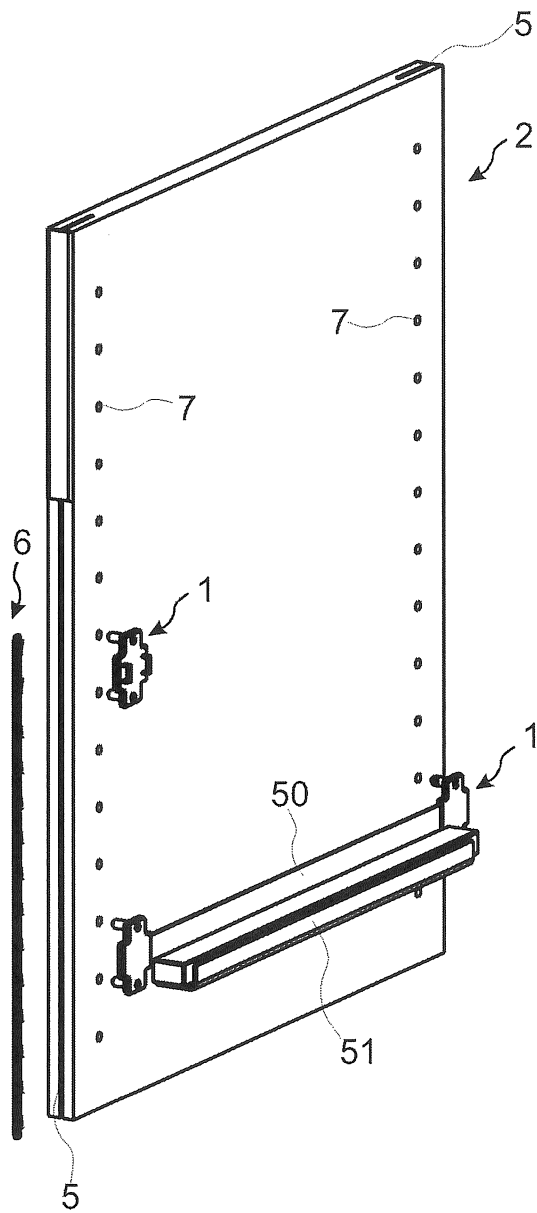


FIG. 5B

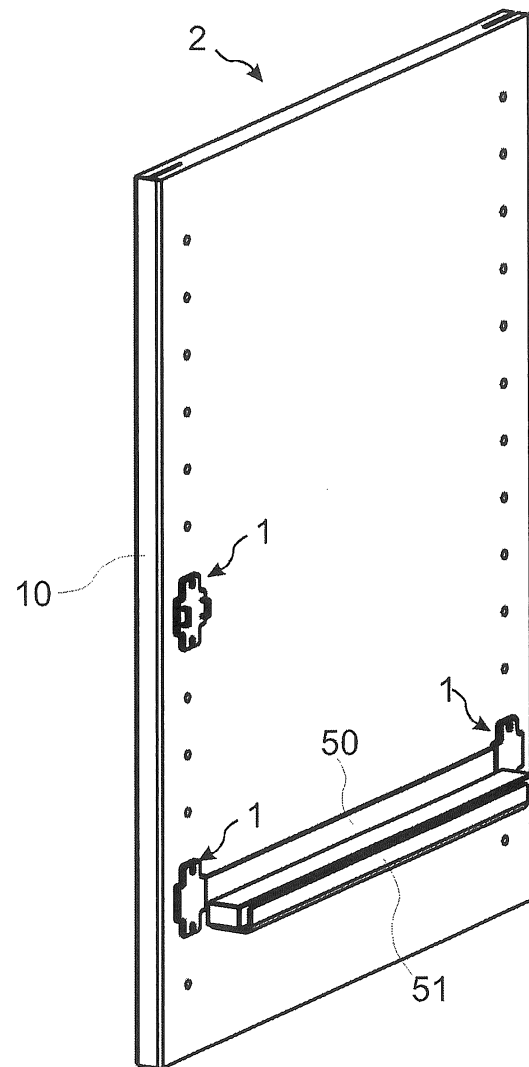


FIG. 6A

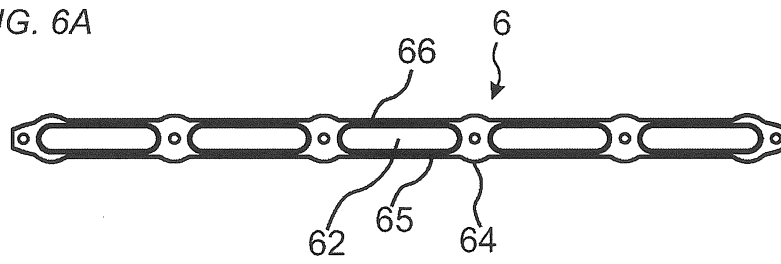


FIG. 6B

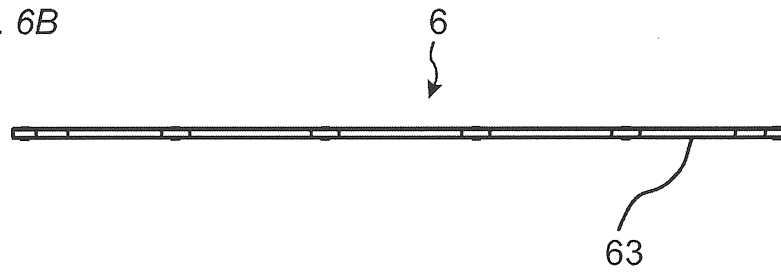


FIG. 6C

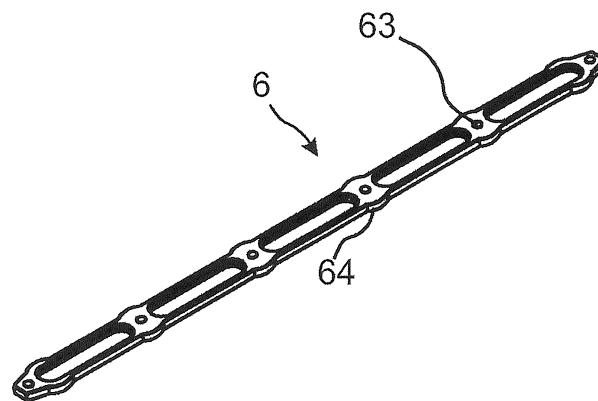


FIG. 6D

